TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày: 21/8/2017
Vụ án: Vương Bá Đ1 phạm tội "Giao cấu với trẻ em"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế – Cán bộ hưu

Ông Nguyễn Đăng Dũng – Giáo viên

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Văn Vũ

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 02/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/HSST- QĐ ngày 27/7/2017 đối với:

***Bị cáo:* Vương Bá Đ1**, sinh năm 1981.

STQ: Thôn Đồng Đoài, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Vương Bá Đ2, sinh năm 1955 và bà Hà Thị X**,** sinh năm 1957; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Dương Thị T1, sinh năm 1981; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên toà).

- *Người bị hại:* Cháu Dương Thị T2, sinh ngày 01/02/2002.

Địa chỉ: Thôn Yên Tập Cao, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện hợp pháp của người bị hại:*

+ Anh Dương Văn Q, sinh năm 1978 (bố đẻ cháu Tâm). HKTT : Thôn Yên Tập Cao, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Dương Thị T3, sinh năm 1981 (mẹ đẻ cháu T2). HKTT: Xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Chị Thúy ủy quyền cho bà T4)

+ Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1957 (là bà ngoại cháu T2). HKTT: Thôn Trại Núi, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

(Cháu T2, bà T4, anh Q Đu có đơn xin vắng mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi liên quan:* Chị Dương Thị T1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Đồng Đoài, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa tháng 7/2016 Vương Bá Đ1 xin phép anh Dương Văn Q (là bố đẻ cháu T2), bà Nguyễn Thị M (là bà nội cháu T2) và bà Nguyễn Thị T4 (là bà ngoại cháu T2) đưa cháu T2 về nhà Đ tại thôn Đồng Đoài, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh sống để giúp Đ trông các con của Đ. Khoảng thời gian từ cuối tháng 7/2016 hoặc đầu tháng 8/2016, tại nền nhà trong phòng ngủ ở tầng 1 của gia đình Đ, Đ đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu T2. Lần đầu vào cuối tháng 7/2016 hoặc đầu tháng 8/2016. Sau đó Đ thấy cháu T2 thường xuyên nôn oẹ nên Đ đưa đưa cháu T2 đến phòng khám Hoàn Mỹ ở thành phố Bắc Ninh khám nhưng không phát hiện có thai. Tiếp sau đó trong thời gian tháng 8/2016 (Đ không nhớ ngày cụ thể), Đ tiếp tục quan hệ tình dục với cháu T2 từ 2-3 lần . Đến cuối tháng 8/2016, Đ thấy cháu T2 thường xuyên nôn oẹ biểu hiện có thai. Đ đã đi mua que thử thai về cho cháu T2 thử thì phát hiện cháu T2 có thai. Sau đó Đ lại đưa cháu T2 đến phòng khám Hoàn Mỹ ở thành phố Bắc Ninh để siêu âm. Sau khi siêu âm bác sỹ kết luận cháu T2 đã có thai 4 tuần tuổi. Sau đó Đ chở cháu T2 về nhà, trên đường về Đ chở cháu T2 vào nhà bác sỹ Lê Thị L ở thôn Đ, xã H, huyện T với mục đích nhờ bác sỹ L tư vấn cách phá thai cho cháu T2. Sau khi bác sỹ L tư vấn, Đ đã mua thuốc phá thai rồi chở cháu T2 về nhà Đ. Khi về đến nhà Đ, cháu T2 đã gọi điện thông báo cho mẹ đẻ của mình là chị Dương Thị T3 đang ở Đài Loan biết. Ngay lúc này Đ đã pha thuốc phá thai và dùng thìa đút cho cháu T2 uống. Đến ngày 30/8/2016 do được chị Thuý thông báo việc cháu T2 có quan hệ tình dục với Đ và có thai nên bà T4 đã bảo Dương Văn T5 (là anh trai của cháu T2) xuống nhà Đ đón cháu T2 về nhà bà T4. Sau khi về nhà bà T4, cháu T2 được ông Dương Đình N (là ông ngoại cháu T2) đưa cháu xuống Hải Phòng chơi. Ngay ngày hôm sau 01/9/2016, cháu T2 bị đau bụng và được người nhà đưa đi khám thai thì được chuẩn đoán doạ xảy thai. Sau đó ông Năng đã đưa cháu T2 về nhà ông rồi cháu T2 cùng bà T4 đến Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang trình báo. Tại Công an huyện Yên Dũng, cháu T2 bị đau bụng nên được đưa đến Bệnh viện đã khoa huyện Yên Dũng cấp cứu. Đến ngày 02/9/2016 cháu T2 được chuyển đến Bệnh viện sản nhi tỉnh Bắc Giang và được bác sỹ chỉ định nạo buồng tử cung cấp cứu.

Ngày 05/9/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang lấy mẫu mô thai nhi thu được do nạo trong tử cung của cháu T2 ra và thu các sợi tóc của Vương Bá Đ1 và cháu Dương Thị T2 đồng thời ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định Gen (ADN) của mẫu mô thai nhi nạo trong buồng tử cung của cháu T2 ra có phù hợp với Vương Bá Đ1 không.

Tại Bản kết luận giám định số 3908/C54 (TT3) ngày 15/11/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Vương Bá Đ1 là cha đẻ của thai nhi ghi thu trong tử cung của cháu Dương Thị T2 với xác xuất 99,9997%.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 36/Ctr - VKS, ngày 31/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Vương Bá Đ1 về tội Giao cấu với trẻ em theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Vương Bá Đ1 khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Bị cáo và cháu Dương Thị T2, sinh ngày 01/02/2002 có quan hệ họ hàng. Bị cáo kết hôn với chị Dương Thị T1 (là cô ruột của cháu T2). Lợi dụng lúc cháu T2 đang ở nhà bị cáo để phụ giúp bị cáo trông các con, trong thời gian từ cuối tháng 7/2016 hoặc đầu tháng 8/2016, tại nền nhà trong phòng ngủ ở tầng 1 của gia đình bị cáo, bị cáo đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu T2 dẫn đến cháu T2 có thai được 4 tuần tuổi. Sau đó bị cáo đi mua thuốc phá thai cho cháu T2 uống, hậu quả cháu T2 bị xảy thai tại Bệnh viện sản nhi Bắc Giang. Bị cáo thừa nhận thai nhi trong người cháu T2 là của bị cáo. Bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Cháu Dương Thị T2 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai của cháu T2 tại Cơ quan điều tra thể hiện: Trong thời gian ở nhà bị cáo Đ (khoảng tháng 7/2016 đến tháng 8/2016) cháu nhiều lần bị Đ ép quan hệ tình dục. Lần đầu khoảng cuối tháng 7/2016 (cháu không nhớ rõ ngày), sau đó bị cáo tiếp tục quan hệ tình dục với cháu khoảng 3 đến 4 lần nữa làm cháu có thai 4 tuần tuổi, bị cáo đã pha thuốc phá thai và cho cháu uống làm cháu bị xảy thai. Trước khi quan hệ tình dục với cháu, bị cáo không đe doạ hay đánh đập gì cháu mà bị cáo chỉ lấy sức đè cháu xuống để quan hệ tình dục. Bản thân cháu không muốn nhưng cháu không thể chống cự lại được. Sau khi quan hệ tình dục xong bị cáo thường nói là cháu không được nói chuyện với ai, vì sợ bị cáo nên cháu không dám nói với ai.

Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị T4 (là bà ngoại cháu T2) và anh Dương Văn Q (là bố đẻ cháu T2) có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Cơ quan điều tra bà T4 trình bày: Sau khi biết sự việc xảy ra, gia đình bà đã trình báo Công an. Trước khi xét xử gia đình bà và gia đình bị cáo Đ đã tự thỏa thuận về bồi thường dân sự với nội dung: Chị T1 (là vợ bị cáo Đ) đã tự nguyện bồi thường cho cháu T2 tiền chi phí việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc, tổn thất về sức khỏe, danh dự nhân phẩm với tổng số tiền là 40 triệu đồng. Nay cháu T2 và gia đình bà không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường gì khác và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ. Đối với mẫu mô thai nhi nạo trong buồng tử cung và tóc của cháu T2 còn lại sau giám định, cháu T2 và bà T4 Đ nghị tiêu hủy.

Anh Dương Văn Q cũng nhất trí để bà T4 (là bà ngoại cháu T2) là đại diện hợp pháp của cháu T2. Về phần bồi thường dân sự anh cũng hoàn toàn nhất trí với ý kiến của cháu T2 và bà T4, anh không có ý kiến gì khác. Anh cũng Đ nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Người có quyền lợi liên quan là chị Dương Thị T1 (là vợ bị cáo Đ) trình

bày: Sau khi biết sự việc xảy ra, trong quá trình điều tra và trong thời gian chờ xét xử chị, cháu T2 và gia đình cháu T2 đã thỏa thuận: Chị thay bị cáo Đ bồi thường cho cháu T2 tổng số tiền là 40 triệu đồng, số tiền này chị đã nộp tại Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thuận Thành. Đây là số tiền của chị tự nguyện bồi thường thay cho Đ, nay chị không có yêu cầu gì về số tiền này và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ cho Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và Đ nghị HĐXX áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 36 đến 40 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường theo thỏa thuận cho người bị hại số tiền là 40 triệu đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phần còn lại của mẫu mô thai nhi ghi thu từ tử cung của cháu T2 và mẫu tóc của cháu T2 và bị cáo Đ.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 7 hoặc đầu tháng 8/2016 tại nền nhà trong phòng ngủ ở tầng 1 của gia đình Vương Bá Đ1 ở thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B, Vương Bá Đ1 đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu Dương Thị T2. Trước khi quan hệ tình dục Đ biết rõ cháu T2 chưa đủ 16 tuổi. Việc Đ quan hệ tình dục với cháu T2 là ngoài ý muốn của cháu, hậu quả làm cháu T2 có thai 4 tuần tuổi, sau đó Đ đã mua thuốc phá thai và cho cháu T2 uống làm cháu bị xảy thai. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Giao cấu với trẻ em, phạm vào điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em trong độ tuổi từ 13 đến 16 tuổi. Bị cáo đã lợi dụng sự ngây thơ, non nớt, thiếu hiểu biết của cháu Tâm để quan hệ tình dục với cháu, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về sức khỏe, tâm sinh lý, danh dự nhân phẩm của cháu Tâm hiện tại cũng như sau này.

Hành vi của bị cáo đã gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân.Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì sau khi phạm tội và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn ăn hối cải; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1; khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị T1 (là vợ bị cáo) đã nộp số tiền 40 triệu đồng tại Cơ quan điều tra và Cơ quan thi hành án để bồi thường cho việc chi phí việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe, tổn thất về sức khỏe, danh dự nhân phẩm cho người bị hại, tiền mất thu nhập của người bị hại và người chăm sóc. Phía người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị cáo cũng nhất trí và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

Về số tiền 40 triệu đồng mà chị Thắm đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo, nay chị không có yêu cầu giải quyết gì về số tiền này nên không xem xét.

Đối với chị Lê Thị L ở thôn Đ, xã H, huyện T, là người mà bị cáo Đ và cháu T2 khai đã bán thuốc phá thai cho bị cáo Đ và cháu T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành điều tra, xác minh, đối chất giữa chị Liễu, bị cáo Đ và cháu T2. Quá trình điều tra xác minh cả bị cáo Đ và cháu T2 Đu không nhớ nhãn mác thuốc và không lưu giữ vỏ thuốc nên Cơ quan điều tra không xác định được loại thuốc mà bị cáo khai mua của chị L có phải thuốc phá thai hay không. Quá trình đối chất bị cáo Đ cũng không nhớ rõ chị Liễu có phải là người đã bán thuốc phá thai cho Đ và cháu T2 hay không nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với chị L, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Lê Thị L là phù hợp**.**

Về vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, điều 41 Bộ luật Hình sự để xử lý số vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ.

Về án phí **:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vương Bá Đ1 phạm tội Giao cấu với trẻ em.

Áp dụng khoản điểm a, d khoản 2 Điều 115; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vương Bá Đ1 38 (Ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2017.

Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong số 3908/C54 (TT3) của Tổng cục cảnh sát- Viện khoa học hình sự bên trong có số phần còn lại của mẫu mô thai nhi ghi thu từ tử cung của cháu Dương Thị T2; Mẫu tóc của Vương Bá Đ1 và cháu Dương Thị T2. (Theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/8/2017 Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.)

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cháu Dương Thị T2 số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo Biên bản bàn giao tài sản, vật chứng ngày 16/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành và 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2014/0007626 ngày 31/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Về án phí*:** Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu